

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỒ SƠN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2023/HS-ST
Ngày 28-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Yên

Bà Lê Thị Mai Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 21 tháng 6 năm 1961 tại Hải Phòng; nơi ĐKTT: Số 175 H, phường Trần Nguyên H, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Số 40 C, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn R (đã chết) và bà Vũ Thị A (đã chết); có vợ là Phạm Thị V và có 02 con; tiền án: Bản án số 22/2018/HS-ST ngày 06-4-2018 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 56 ngày 23/6/2014 của Ủy ban nhân dân phường Trần Nguyên H, quận Lê Chân xử phạt Nguyễn Văn L 2.100.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác (đã được xóa); bị bắt tạm giữ ngày 13-12-2022, đến ngày 16-12-2022 chuyển tạm giam; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn D, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L làm nghề xe ôm, nghiện ma túy Heroine từ năm 2000 đến nay. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 12-12-2022, Lợi đi xe mô tô biển kiểm soát 15B3-724.39 đến khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, L mua của một người phụ nữ không quen biết hai túi nilon màu trắng, bên trong chứa ma túy Heroine với giá 200.000 đồng. L cho hai túi nilon vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi xe mô tô về bến xe Niệm Nghĩa, quận Lê Chân đợi khách đi xe ôm. Đến khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, L chở khách từ khu vực bến xe N đến Khu du lịch quốc tế Đ. Đến 19 giờ 05 phút cùng ngày, tại khu Zone1 Khu du lịch quốc tế Đ thuộc tổ 8, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng trong lúc Nguyễn Văn L chờ khách để chở về Hải Phòng thì bị Công an phường V và Công an quận Đ kiểm tra bắt quả tang, thu giữ tại túi trước bên phải quần L đang mặc hai túi nilon màu trắng, túi thứ nhất có kích thước (0,5x0,5x0,6) cm, túi thứ hai có kích thước (0,6x0,6x0,6) cm, bên trong đều chứa chất bột màu trắng, L khai nhận đó là Heroine và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15B3-724.39.

Kết luận giám định số 80/KL-KTHS(MT) ngày 15-12-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn L gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,22 gam, là ma túy Heroine.

Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 07-4-2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu; thừa nhận trong quá trình điều tra, không bị ép buộc khai báo không đúng sự thật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như bản cáo trạng đã nêu; sau khi đã phân tích nội dung vụ án, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L mức án từ **21 đến 24 tháng** tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự vì bị cáo không có tài sản riêng, **không có thu nhập ổn định**.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định thu giữ của bị cáo. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu đỏ - đen, biển kiểm soát 15B3-724.39 thuộc sở hữu của bà Phạm Thị V. Bà V không biết bị cáo sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà V là đúng pháp luật.

Về vấn đề khác: Đối với người bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được tên, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xử lý.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người làm chứng là anh Nguyễn Văn D vắng mặt nhưng đã có lời khai ở Cơ quan điều tra. Sự vắng mặt của người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại khoản khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về tội danh và khung hình phạt:

[3] Lời khai của bị cáo L trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 19 giờ 05 phút ngày 12-12-2022, bị cáo L có hành vi cất giữ trái phép 0,22 gam Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Công an phường V và Công an quận Đ bắt quả tang tại khu Zone1- Khu du lịch quốc tế Đ thuộc tổ 8, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn đã truy tố bị cáo như bản cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân và làm phát sinh các loại tệ nạn và tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, dịch bệnh đối với

con người. Vì vậy cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] *Về nhân thân:* Bị cáo đã bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 22/2018/HS-ST ngày 06-4-2018 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 56 ngày 23/6/2014 của Ủy ban nhân dân phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân xử phạt 2.100.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Tiền án, tiền sự này tuy đã được xóa nhưng cho thấy bị cáo có nhân thân xấu.

[9] *Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng:

[10] Chất ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số **80MT/PC09** là vật cấm tàng trữ lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu đỏ - đen, biển kiểm soát 15B3-724.39 thuộc sở hữu của bà Phạm Thị V. Bà V không biết bị cáo sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà V là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] *Về vấn đề khác:* Đối với người bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được tên, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xử lý, Hội đồng xét xử không xét.

[13] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn L **24 (Hai mươi bốn)** tháng tù về tội Tàng trữ trái

phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 13 tháng 12 năm 2022.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ lượng ma túy còn lại sau giám định thu được của bị cáo L, được niêm phong trong 01 (Một) phong bì có dấu niêm phong số 80MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng.

(Theo đúng Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10 tháng 4 năm 2023, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Đồ Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an quận Đồ Sơn;
- **Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;**
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (PC 10; PV 06)
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã An Đồng, huyện An Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Vinh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Yến Lê Thị Mai Hương

Bùi Xuân Vinh